

Bản án số: **115/2023/HS-PT**
Ngày: 05-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm - Hội trường số 3 trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần – Trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2023/TLPT-HS ngày 07/02/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 584/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 80, Tổ 1, Khu phố 11, H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Trần Thị T1; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 95/2005/HSST ngày 14/3/2005, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Tại Bản án số 514/HSST ngày 30/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2022 – Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30-5-2022, T đến khu vực đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố 7, phường B, thành phố H và mua của 01 thanh niên tên Đen (chưa rõ lai lịch) 03 tép Heroin với giá 450.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi vừa mua ma túy xong thì T cất giấu Heroin vào túi quần sau bên phải T đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 03 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn T và hình dấu tròn đỏ Công an phường B.

Tại Bản kết luận giám định số 1163/KLGD-PC09 ngày 03-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1042 gam, loại: Heroin.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 584/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 04/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo là người có công với Cách mạng được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân huy chương, và bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có nộp bản sao các Huân huy chương của cha bị cáo là Nguyễn Văn Liên chứng minh cha bị cáo là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo T làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm; bị cáo xác định không bị oan sai, đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm bị cáo không bị ép cung hoặc dùng nhục hình, lời khai của bị cáo hoàn toàn chính xác và tự nguyện. Do đó, bản án sơ thẩm là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để xác định mức án phạt đối với bị cáo là đúng quy định, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội bị cáo. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày cha bị cáo là Nguyễn Văn L có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị cáo có nộp các Huân huy chương của cha bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo T nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Đối với các nội dung khác trong Bản án hình sự sơ thẩm số 584/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 584/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2022.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 584/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình